

Bản án số: 454/2021/HS-PT

Ngày 23 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành và ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thủy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 437/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Trần Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2021/HSST ngày 01/4/2021 của Tòa án nhân dân quận X, Thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo: Trần Q**, sinh năm 1965; đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở Tập thể K5, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H, sinh năm 1935 và con bà Nguyễn Minh Ng, sinh năm 1937; vợ Nguyễn Thu H (đã ly hôn) và có 02 (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2004); tiền án, tiền sự không; nhân thân:

+ Bản án số 66/HSST ngày 19/3/1984 của Tòa án nhân dân quận Đ áp dụng quy định tại điều 6 Pháp lệnh ngày 21/10/1970 trừng trị các tội trộm cắp tài sản riêng của công dân xử phạt 24 tháng tù. (đã xóa án tích)

+ Bản án số 338/HSST ngày 29/12/1989, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt

10 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 15 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản XHCN”. Bản án hình sự phúc thẩm số 90/HSPT ngày 21/3/1990 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 109 BLHS năm 1985 xử phạt 10 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và tuyên không phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản XHCN” (đã xóa án tích).

+ Bản án số 295/HSST ngày 18/6/1991, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 153 BLHS năm 1985 xử phạt 2 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân” (đã xóa án tích).

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 05 bị cáo không kháng cáo và không có kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận X và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận X, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h30’ ngày 06/8/2020, Nguyễn Đức H, Lê Sỹ D, Trần Q, Vũ Xuân T đến nhà Hoàng Hữu H tại số 2 ngách 49 ngõ 145 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận X, Hà Nội với mục đích đánh bạc dưới hình thức chơi chắn được thua bằng tiền. Hoàng Hữu H cho sử dụng địa điểm tầng 1 nhà của H để đánh bạc được thua bằng tiền và gọi Phạm Duy V lên chia bài. Hùng giữ chìa khoá cổng, quản lý người ra vào nhà và chuẩn bị sẵn 03 bộ bài chắn, mỗi bộ có 100 lá bài (01 bộ mặt sau màu xanh, 01 bộ mặt sau màu trắng, 01 bộ mặt sau màu đỏ) cùng ba đĩa sứ, V lấy bài chuẩn bị sẵn chia bài và gom bài ván trước chuẩn bị cho ván sau. Hoàng Hữu H, Nguyễn Đức H, Lê Sỹ D, Trần Q, Vũ Xuân T, Phạm Duy V quy ước với nhau: ù sông hai điểm; ù Thông, Chì, Thiên ù, Địa ù, Có chiu, Có bòn, ù bòn, Chiu ù, Thập thành, Thiên khai, Bạch thủ là ba điểm (1 dịch); Tôm bốn điểm (1 dịch); Lèo năm điểm (2 dịch); Bạch định sáu điểm; Tám đỏ bảy điểm. Một ván kết thúc khi có người báo ù và báo cước ù, những người thua sẽ trả tiền cho người ù tính bằng tổng điểm các cước ù cộng dịch của cước ù nhân

10.000 đồng. Mỗi ván có người ù một trong các cước Bạch định, Tám đỏ, Bạch thủ thì người ù phải đóng 20.000 đồng tiền gà. Số tiền gà dùng để trả cho Hùng, Hùng dùng một phần tiền gà mua đồ ăn, nước uống cho người chơi và một phần trả tiền công chia bài cho V (từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng tùy tiền gà thu được), phần còn lại Hùng hưởng lợi. Khi chơi bài người chơi ngồi thành vòng tròn theo chiều kim đồng hồ tính từ cửa ra vào có thứ tự: D, Q, T, H còn V ngồi phía ngoài sau lưng Q để chia bài; Hùng ngồi sau lưng H xem đánh bài tuy nhiên Hùng chỉ ngồi xem một lúc sau đó Hùng đi lên tầng.

Cách thức chơi như sau: 4 người gồm H, D, T, Q là người chơi còn V là người chia bài. Bộ bài chắn gồm 100 lá bài, mỗi người chơi được chia 19 lá bài, số lá bài còn lại gọi là nọc. Mỗi người chọn phần bài theo thứ tự xoay vòng, ăn bài để tạo thành chắn, sau khi ăn bài sẽ đánh một lá bài trên tay xuống; Nếu không ăn bài thì bốc một lá bài ở nọc và nhường cho người sau. Ván bài kết thúc khi một người ù xếp được chắn, không còn bài lẻ và căn cứ theo thống nhất ban đầu để tính tiền thắng thua. Quá trình chơi có chị Vũ Thu H và anh Nguyễn Bá H đến xem đánh bạc nhưng không tham gia. Khoảng 13giờ 15phút cùng ngày, tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công an quận X phối hợp Công an phường Nhân Chính bắt quả tang Nguyễn Đức H, Lê Sỹ D, Trần Q, Vũ Xuân T, Phạm Duy V đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền và lập biên bản, đưa về trụ sở để giải quyết.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc:

- Số tiền: 5.360.000đồng (Năm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) trong đó của H là 2.320.000 đồng; của Q là 960.000 đồng; của D là 1.560.000 đồng; và 520.000 đồng tiền gà thu dưới chiếu bạc.
- 03 (ba) bộ bài chắn; 03 (ba) đĩa sứ hình tròn.
- 01 (một) ví màu xanh bên trong có 8.000.000đồng (tám triệu đồng) của Vũ Xuân T.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Hoàng Hữu H, Nguyễn Đức H, Lê Sỹ D, Trần Q, Vũ Xuân T, Phạm Duy V đều thừa nhận hành vi của mình như trên và khai số tiền tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền cụ

thể như sau:

- Nguyễn Đức H tham gia đánh bạc với số tiền 2.200.000 đồng, khi bị bắt H đang thắng số tiền 120.000 đồng, bị cơ quan công an thu giữ 2.320.000 đồng.
- Lê Sỹ D tham gia đánh bạc với số tiền 1.400.000 đồng, khi bị bắt D đang thắng số tiền 160.000 đồng, bị cơ quan công an thu giữ 1.560.000 đồng.
- Trần Q tham gia đánh bạc với số tiền 900.000 đồng, khi bị bắt Q đang thắng số tiền 60.000 đồng, bị cơ quan công an thu giữ 960.000 đồng.
- Vũ Xuân T tham gia đánh bạc với số tiền 1.110.000 đồng, bị thua 860.000 đồng, còn lại 250.000 đồng. Thời điểm lực lượng công an tới kiểm tra, T đã cất giấu số tiền 250.000 đồng vào túi quần. Quá trình làm việc với cơ quan công an, Vũ Xuân T đã tự nguyện giao nộp lại số tiền trên, số tiền gà đe đưa cho Hoàng Hữu H khi bị bắt quả tang là 520.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc là : 5.610.000 đồng (năm triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2021/HSST ngày 01/4/2021 của Tòa án nhân dân quận X, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Hữu H, Trần Q, Lê Sỹ D, Nguyễn Đức H, Vũ Xuân T, Phạm Quy V phạm tội Đánh bạc.
2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Q 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/4/2021, bị cáo Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thành khẩn nhận tội như bản án sơ thẩm đã quy kết và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo Q phù hợp với lời

khai của các bị cáo khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ để xử phạt bị cáo 08 tháng tù là cần thiết. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ, sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải; tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu theo đó hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đang nuôi bố mẹ già yếu, bản thân là lao động chính; mặc dù nhân thân bị cáo có 3 tiền án nH đã được xóa từ lâu; bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Căn cứ vào mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 ; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 8 tháng tù của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo Q phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 06/8/2020, tại số 2 ngách 49 ngõ 145 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận X, Hà Nội, các bị cáo Hoàng Hữu H, Trần Q, Lê Sỹ D, Nguyễn Đức H, Vũ Xuân T, Phạm Duy V đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thu bằng tiền thì bị tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công an quận X phối hợp Công an phường Nhân Chính phát hiện bắt quả tang. Tổng số

tiền Hoàng Hữu H, Nguyễn Đức H, Lê Sỹ D, Trần Q, Vũ Xuân T, Phạm Duy V tham gia đánh bạc là 5.610.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Q và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

Xét kháng cáo của bị cáo Q, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, văn hóa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an trên địa bàn Thủ đô. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là đúng. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ, sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc (5.610.000 đồng), bản thân bị cáo sử dụng số tiền không đáng kể ít nhất trong số các bị cáo tham gia đánh bạc để đánh bạc (900.000 đồng); quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu, bản thân là lao động chính; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy mức án 8 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo nhân thân có 3 tiền án (mặc dù đã được xóa án tích) đã được các cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo khó có thể tự cải tạo ngoài xã hội mà cần buộc bị cáo đi chấp hành hình phạt tù để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa phạm tội chung. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, xử:
Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38;
Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Q 4 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 23/6/2021.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận X, HN;
- Công an quận X, HN;
- TAND quận X, HN;
- Chi cục THADS quận X, HN
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú (thay cho thông báo KQXX)
- Lưu trữ, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang